TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2023/QĐCNHGT-DS	*T, ngày 24 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng K và ông Lê Văn T, bà Phạm Thị M.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Ngân hàng K.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 7 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Ngân hàng K

Địa chỉ: Số X đường Y, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn T1 - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng K (theo quyết định uỷ quyền số 358/2022/QĐ-NHKL ngày 03 tháng 02 năm 2023).

+ Người bị kiện: Ông Lê Văn T và bà Phạm Thị M

Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 7 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 7 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về số nợ: Tính đến hết ngày 05 tháng 7 năm 2023, ông Lê Văn T và bà Phạm Thị M còn nợ Ngân hàng K số tiền 683.606.491 (Sáu trăm tám mươi ba triệu sáu trăm linh sáu nghìn bốn trăm chín mươi mốt) đồng, trong đó: Nợ gốc 556.422.128 đồng; nợ lãi trong hạn: 77.609.833 đồng; nợ lãi quá hạn: 1.595.694 đồng; lãi phạt chậm trả: 2.978.836 đồng.

- Về tiền lãi phát sinh sau ngày 05 tháng 7 năm 2023: Kể từ ngày 06 tháng 7 năm 2023, ông Lê Văn T và bà Phạm Thị M còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 183/21/HĐTD/1401-4527 ngày 01 tháng 11 năm 2021 cho đến khi ông Lê Văn T và bà Phạm Thị M thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Lê Văn T và bà Phạm Thị M phải trả cho Ngân hàng K số tiền 683.606.491 đồng và khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 06 tháng 7 năm 2023 cho đến khi ông Lê Văn T và bà Phạm Thị M thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về xử lý tài sản bảo đảm: Kể từ khi Ngân hàng K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Văn T và bà Phạm Thị M không thực hiện hoặc thực hiện không hết nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng K có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ đảm bảo đã được cam kết theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 183/21/HĐTC-BĐS/1401-4527 ngày 01 tháng 11 năm 2021. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên diện tích 215 m^2 thuộc thửa đất số 31, tờ bản đồ 20, xã Q (địa chỉ thửa đất: Thôn K, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK230051, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03187 do UBND huyện T cấp ngày 06 tháng 02 năm 2018 cho chủ sử dụng là ông Lê Văn T và bà Phạm Thị M (có vị trí, kích thước cụ thể như sau: Phía Đông giáp đất ông Thuý dài 4,8m+17,5m; phía Đông Nam giáp đất ông Thuý dài 9,8m; phía Tây Nam giáp đất ông Hoà dài 22m; phía Tây Bắc giáp đường trục thôn dài 9,8m; có sơ đồ chi tiết kèm theo) để thu hồi nợ.

Số tiền thu được từ việc phát mại tài sản được dùng để thanh toán cho toàn bộ khoản nợ còn lại của ông Lê Văn T và bà Phạm Thị M; số tiền còn thừa sẽ được trả cho ông Lê Văn T và bà Phạm Thị M; nếu thiếu ông Lê Văn T và bà Phạm Thị M phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T (để thi hành);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Bùi Duy Thạch